TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị L, sinh năm 1998; căn cước công dân số 064198011756; địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; căn cước công dân số 064093012377; địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Thanh T có 04 (bốn) con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 31/01/2014; Nguyễn Gia P, sinh ngày 20/11/2016; Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 16/8/2021 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 23/4/2023.

Hai bên thỏa thuận giao cho chị Phan Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 31/01/2014 (theo nguyện vọng của con) và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 23/4/2023 cho đến khi các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 13/11/2025.

Giao cho anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 20/11/2016 (theo nguyện vọng của con) và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 16/8/2021 cho đến khi các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 13/11/2025.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án đã giải thích cho chị Phan Thị L và anh Nguyễn Thanh T biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị L và anh T vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại chị L và anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phan Thị L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003839 ngày 20/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị L số tiền 150.000 đồng. Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND xã Cửu An, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Đức